TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 451/2019/HS-PT
Ngày 12 - 8 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thủy;

Các Thẩm phán: Ông Đặng Quốc Khởi;

Ông Phạm Công Mười.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Anh, Thư ký Tòa án dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Đảm - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý 766/2018/TLPT-HS ngày 25 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Đỗ Thị H và Nguyễn Thành A; Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 418/2018/HS-ST ngày 13 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

1/. **Đỗ Thị H**, giới tính: nữ; sinh năm 1988 tại Cà Mau; Nơi đăng ký thường trú: Ấp B, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: đường V, phường B1, quận B2, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: bán hàng; trình độ học vấn: 09/12; con ông: Đỗ Văn H và bà Lê Thị L; có chồng và 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/11/2017 đến ngày 01/12/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú. (vắng mặt)

2/. **Nguyễn Thành A**, giới tính: nam; sinh năm 1999 tại Đà Nẵng; Nơi đăng ký thường trú: xã H, huyện H1, thành phố Đà Nẵng; những nơi đã cư trú: đường P, Phường 11, quận B3, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 11/12; con ông: Nguyễn Văn Ch và bà Nguyễn Thị Minh Ng; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/11/2017. (có mặt)

- *Người bị hại:* Shen D, sinh năm 1971 tại Trung Quốc.

Cư trú: chung cư T, phường T1, quận B2.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Bùi Thị Kim H1, sinh năm 1994.

Thường trú: Thôn 1, xã P1, huyện T2, tỉnh Bình Thuận.

Chỗ ở: đường số 19, phường B1, quận B2, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Bùi Thị Kim D, sinh năm 1991.

Thường trú: Thôn 1, P1, T2, Bình Thuận.

Chỗ ở: đường Ng, phường P3, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Trong vụ án, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo Tòa án không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thanh Ph, Ngô Viết S, Đỗ Thị H và Nguyễn Thành A quen biết nhau ngoài xã hội. Để có tiền tiêu xài, ngày 18/11/2017, Ph gặp H bàn bạc kế hoạch tìm bắt người Trung Quốc làm nghề môi giới hôn nhân để phạt tiền, H đồng ý. H biết Bùi Thị Kim H1 đang được ông Shen D (quốc tịch Trung Quốc) môi giới lấy chồng Trung Quốc tên Yang M (chưa rõ lai lịch) nên H nhờ H1 giúp tìm cách cho H gặp ông Shen D nhưng H không nói cho H1 biết mục đích gặp ông Shen D để làm gì, H1 đồng ý. Đến ngày 19/11/2017. Ph, S và H gặp nhau tại quán cà phê trên đường L, phường B4, quận B2, Thành phố Hồ Chí Minh để bàn bạc kế hoạch bắt ông Shen D nhằm mục đích phạt tiền. Ph hứa nếu thành công sẽ cho H 100.000.000 đồng.

Đến 10 giờ ngày 22/11/2017, S điều khiển xe Vespa của H biển số 69L1-117.56 chở H, H1 chạy xe biển số 86R2-2572 đến quán cà phê N, địa chỉ đường 24A, Khu phố 5, phường B1, quận B2 để gặp ông Shen D và ông Yang M do H và H1 đã hẹn trước đó. Tại đây, H nhờ H1 viết giấy cam kết với nội dung đồng ý kết hôn với ông Yang M, sau đó đưa ông Shen D ký để xác nhận lấy chồng Trung Quốc với mục đích là để có căn cứ bắt phạt tiền ông Shen D. Sau đó, cả 05 người gồm S, H, H1, Shen D, Yang M nói chuyện khoản 15 phút thì Ph mặc đồ cảnh sát, mặc áo khoác màu đen bên ngoài đi trên 01 xe ô tô 04 chỗ màu trắng (chưa rõ biển số) cùng với 02 thanh nhiên (chưa rõ lai lịch) đi vào trong quán, còn A đến quán cà phê ngồi bàn kế bên trước. Tại đây, S đứng dậy khống chế ông Shen D, cùng lúc này Ph, A và 01 nam thanh niên đi chung với Ph đi vào dùng tay đánh ông Shen D, Ph dùng còng số 8 còng tay ông Shen D ra phía sau để S đưa lên xe ô tô 04 chỗ chở đi, ông Yang M thì bỏ chạy.

Ph điều khiển xe Vespa chở H, A và H1 chạy xe gắn máy riêng của mình theo sau về quán cà phê không tên, địa chỉ: Ấp 2, xã T4, huyện B5, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, S và Ph yêu cầu ông Shen D phải nộp phạt 450.000.000 đồng mới thả về, H là người phiên dịch, ông Shen D nói không có tiền nên tiếp tục bị Ph, S đánh. Sau đó, H dùng điện thoại của mình mạo danh tên Th gọi điện

cho vợ ông Shen D là chị Hoàng Thị Th1 cho biết ông Shen D đã bị bắt và yêu cầu chị Th1 đưa số tiền 450.000.000 đồng để đóng phạt mới cho ông Shen D về. Sau đó, hai bên thương lượng giảm số tiền nộp phạt còn 200.000.000 đồng, riêng A thì đi ra phía trước quán để cảnh giới. Đến 17 giờ cùng ngày, H, S, người thanh nhiên đi chung với Ph lái xe ô tô chở ông Shen D về đường L1 và Ph chạy xe Vespa theo sau. Khi đến đường L1 thì H xuống xe về nhà. A, H1 cũng đi về nhà.

Đến 11 giờ ngày 23/11/2017, S điện thoại nói H đến chung cư T để nhận tiền từ chị Th1. Do đang gội đầu chung nên H rủ thêm H1 cùng đi. Tại Chung cư T, H và H1 khi thấy chị Th1 từ chung cư đi ra liền đi đến, khi H đang nhận tiền từ chị Hoàng Thị Th1 thì bị Công an phường T1 A, quận B2 bắt quả tang H và H1 cùng số tiền 200.000.000 đồng. Đến 18 giờ cùng ngày, S gọi điện thoại cho A nói A ngồi chờ tại quán cà phê D, địa chỉ: đường P, Phường 10, quận Gò Vấp chờ H đem tiền về thì bị Công an mời về làm việc. Ngày 24/11/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận B2 ra lệnh bắt khẩn cấp đối với A. Khoảng 18 giờ ngày 23/11/2017, ông Shen D được các đối tượng còn lại cho về.

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Thị H, Nguyễn Thành A khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Đối tượng Lê Thanh Ph và Ngô Viết S hiện đang bỏ trốn, cơ quan điều tra đã tiến hành truy nã.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 418/2018/HS-ST ngày 13 tháng 11 năm 2018, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 135 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố các bị cáo Đỗ Thị H, Nguyễn Thành A phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản"

Xử phạt Đỗ Thị H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án được trừ vào thời gian bị cáo đã bị tam giam trước đó từ ngày 23/11/2017 đến ngày 01/12/2017.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 135 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành A 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 20/11/2018, bị cáo Đỗ Thị H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và yêu cầu trả lại chiếc xe mô tô hiệu Vespa cho bị cáo.

Ngày 27/11/2018, bị cáo Nguyễn Thành A có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thành A rút lại yêu cầu kháng cáo; bị cáo Đỗ Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Đối với bị cáo Nguyễn Thành A: Bị cáo đã rút lại yêu cầu kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với kháng cáo của bị cáo A.

Đối với bị cáo Đỗ Thị H: Bị cáo vắng mặt lần thứ 02 không có lý do nên đề nghị xét xử vắng mặt đối với bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin lại chiếc xe mô tô hiệu Vespa nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị cáo Đỗ Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vắng mặt không có lý do; do đó căn cứ Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với bị cáo Đỗ Thị H.

[2] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Để có tiền tiêu xài, Đỗ Thị H cùng với Lê Thanh Ph, Ngô Viết S, Nguyễn Thành A bàn bạc với nhau tìm cách tiếp cận ông Shen D (người Trung Quốc) với mục đích nhờ ông Shen D môi giới cho H kết hôn với người Trung Quốc, sau đó dàn cảnh bắt quả tang để phạt tiền ông Shen D. Ngày 22/11/2017, tại quán Cà phê N, H gặp ông Shen D và yêu cầu ông Shen D ký tên vào giấy cam kết về việc H1 (bạn của H) sẽ kết hôn với ông Yang M. Tại đây, Lê Thanh Ph mặc quần áo cảnh sát cùng với Ngô Viết S, Nguyễn Thành A khống chế ông Shen D đưa lên xe ô tô chở đi, buộc ông Shen D phải nộp số tiền 450.000.000 đồng. Sau đó, H gọi điện thoại cho vợ ông Shen D là bà Hoàng Thị Th1 yêu cầu bà Th1 đưa số tiền 450.000.000 đồng thì mới thả ông Shen D về. Bà Th1 không đồng ý, hai bên thỏa thuận lại số tiền phải đưa là 200.000.000 đồng. Khi H nhận tiền từ bà Th1 tại chung cư T thì bị Công an phường T1 A bắt quả tang.

Với hành vi như đã nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đỗ Thị H và Nguyễn Thành A về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 135 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thành A đã rút lại yêu cầu kháng cáo. Việc rút kháng cáo của bị cáo là tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành A.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Đỗ Thị H:

Hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Thị H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp có tổ chức, có sự bàn bạc và phân công vai trò rõ ràng của từng bị cáo, chiếm đoạt số tiền tương đối lớn. Tuy nhiên, khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, số tiền chiếm đoạt được do bị bắt quả tang nên đã trả lại, bị cáo có con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Từ đó Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo H 07 năm 06 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với yêu cầu kháng cáo đề nghị trả lại chiếc xe mô tô hiệu Vespa của bị cáo H: Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cho thấy vào ngày 22/11/2017, S là người điều khiển chiếc xe mô tô biển kiểm soát 86R2-2572, hiệu Vespa do H đứng tên chủ sở hữu đến quán cà phê gặp ông Shen D để thực hiện kế hoạch cưỡng đoạt tài sản. Sau khi bắt được ông Shen D thì Ph sử dụng chiếc xe này chở H về quán cà phê không tên để cùng với S, A buộc ông Shen D phải giao nộp số tiền 450.000.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xác định chiếc xe mô tô biển kiểm soát 86R2-2572, hiệu Vespa nêu trên là phương tiện để các bị cáo thực hiện tội phạm nên đã tiến hành tịch thu, nộp ngân sách nhà nước là đúng quy định pháp luật.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Thị H.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Đỗ Thị H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thành A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 342, điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

1/. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành A.

2/. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Thị H. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 418/2018/HS-ST ngày 13 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị H phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 135 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt Đỗ Thị H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án được trừ vào thời gian bị cáo đã bị tam giam trước đó từ ngày 23/11/2017 đến ngày 01/12/2017.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát số 86R2-2572, hiệu Vespa do Đỗ Thị H đứng tên chủ sở hữu.

3/. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4/. Bị cáo Đỗ Thị H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Quốc Khởi **Phạm Công Mười** **Trần Thị Thu Thủy**